

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /2016/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết
thủ tục đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;*

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

*Căn cứ Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số
nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án
đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 263/TTr-
SKHĐT ngày 28/7/2016.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/10/2016 và thay thế Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định trình tự, thủ tục và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Trình tự và cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32/2016/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trình tự và cơ chế phối hợp, trách nhiệm trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của các sở, ngành, địa phương liên quan và các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

2. Quy định này không áp dụng cho các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và dự án thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giải quyết các thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Các thủ tục hành chính phải thường xuyên được rà soát, công khai; quy trình, thủ tục, được thực hiện đơn giản, nhanh chóng; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương của Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

2. Cơ quan giải quyết thủ tục phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, không gây thiệt hại cho nhà nước và nhà đầu tư; hướng dẫn và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu; chỉ được thông báo một lần bằng văn bản cho nhà đầu tư về toàn bộ nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ.

3. Đối với lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngoài các thủ tục tại Quy định này, nhà đầu tư cần thực hiện các thủ tục hành chính của lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện.

4. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của từng thủ tục trong Quy định này là thời gian tối đa thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, được tính từ khi nhà đầu tư nộp đủ hồ sơ hợp lệ đến khi nhận kết quả, không bao gồm thời gian nhà đầu tư nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

5. Các dự án đầu tư không có hạng mục công trình xây dựng thì không phải thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng tại các Điều 5, 6, 7 của Quy định này (quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng, thẩm định thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng...)

Chương II: TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 4. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư

Việc lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án có sử dụng đất được thực hiện theo một trong ba hình thức sau:

1. Đấu giá quyền sử dụng đất

a) Đấu giá quyền sử dụng đất áp dụng đối với dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường và Bộ Tư pháp quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; hoặc dự án đầu tư thuộc quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

b) Nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định Điều 5 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP. Sau khi trúng đấu giá, nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bàn giao đất trên thực địa, thực hiện theo các bước tại Điều 5 Quy định này để triển khai dự án đầu tư.

2. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

a) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư áp dụng trong các trường hợp:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc đô thị, khu vực đô thị mới, nhà ở thương mại, công trình thương mại và dịch vụ, tổ hợp đa năng, thực hiện tại khu đất có giá trị thương mại cao theo danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Dự án đầu tư thuộc quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

b) UBND cấp huyện được giao là bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn hành chính cấp huyện, hoặc Sở Xây dựng đối với dự án phát triển nhà ở, theo danh mục dự án cần đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn 02 huyện trở lên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh giao 01 UBND cấp huyện làm bên mời thầu.

c) Nhà đầu tư tham gia đấu thầu theo danh mục dự án cần đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đấu thầu.

d) UBND tỉnh ủy quyền cơ quan được giao làm bên mời thầu tại điểm b khoản này ký kết hợp đồng thực hiện dự án với nhà đầu tư. Trường hợp bên mời thầu là UBND cấp huyện, UBND tỉnh ủy quyền bên mời thầu phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

3. Lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất:

a) Nhà đầu tư được lựa chọn không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong các trường hợp sau: Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng dự án; dự án trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của nhà đầu tư; dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ. Khi được lựa chọn không thông qua đấu giá, đấu thầu, nhà đầu tư phải thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, cụ thể:

a.1) Các trường hợp thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư:

- Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (kể cả trường hợp đất trong cụm công nghiệp chưa có nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng) hoặc nhận chuyển nhượng dự án.

- Đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của nhà đầu tư nhưng phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án theo mục tiêu dự kiến thực hiện.

- Dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 30, 31 Luật Đầu tư.

a.2) Ngoài các trường hợp quy định tại điểm a.1 khoản này, nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư trong các trường hợp sau:

- Dự án thực hiện trên đất mà nhà đầu tư có quyền sử dụng hợp pháp và không phải xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất;

- Dự án đầu tư khai thác khoáng sản mà nhà đầu tư trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Dự án sản xuất nông lâm nghiệp đề xuất thực hiện trên đất lâm nghiệp:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ động tổ chức lập và rà soát tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy hoạch nông, lâm nghiệp, xác định thông tin về việc chuyển đổi đất rừng, diện tích trồng rừng thay thế và phương án đền bù rừng, làm cơ sở đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

- Trường hợp có nhà đầu tư năng lực tài chính đảm bảo, có kinh nghiệm đầu tư đề xuất thực hiện dự án trên đất chưa phù hợp các quy hoạch theo quy định, vì nhu cầu phát triển, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh cho phép nhà đầu tư tổ chức khảo sát diện tích đề xuất thực hiện dự án, tổ chức phúc tra kết quả khảo sát làm cơ sở để nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án trình quyết định chủ trương đầu tư.

c) Trường hợp dự án đầu tư thuộc đối tượng thực hiện quyết định chủ trương đầu tư, nhưng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký đầu tư hợp lệ của nhà đầu tư đầu tiên, nếu có thêm nhà đầu tư khác nộp hồ sơ đề xuất thực hiện dự án tại cùng một diện tích đất thì tùy từng trường hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định tại Điều này.

Điều 5. Trình tự thực hiện thủ tục đầu tư với dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất

1. Bước 1: Nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bàn giao đất trên thực địa. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài trúng đấu giá chưa thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo khoản 2 Điều này.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Đơn vị tổ chức đấu giá; cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

- Thời hạn giải quyết: bàn giao đất trên thực địa không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhà đầu tư thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Kết quả: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Biên bản bàn giao đất.

2. Bước 2: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các trường hợp phải thực hiện, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư) và các trường hợp không thực hiện thủ tục này nhưng có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước, dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Đầu tư); thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời hạn giải quyết:

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: không quá 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đồng thời thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đăng ký thành lập doanh nghiệp tại một đầu mối, thời gian xử lý là không quá 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Kết quả: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Bước 3: Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết/ quy hoạch tổng mặt bằng

a) Thẩm định quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Xây dựng; phòng chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

- Thời hạn giải quyết: không quá 20 ngày (35 ngày đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan có liên quan) kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng UBND cấp huyện.

- Thời hạn giải quyết: không quá 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Kết quả: Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng.

4. Bước 4: Thẩm định thiết kế cơ sở.

- Nhà đầu tư gửi hồ sơ thiết kế cơ sở đến cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường

và an toàn của công cộng đối với công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng trên địa bàn tỉnh. Các dự án khác nhà đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Xây dựng; sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại khoản 5 Điều 76 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, nhà đầu tư nộp hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở tại Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định 59/2015/NĐ-CP).

- Thời hạn giải quyết:

+ Dự án nhóm A: không quá 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Dự án nhóm B: không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Dự án nhóm C: không quá 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Kết quả: Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở.

5. Bước 5: Các thủ tục về phòng cháy chữa cháy; thẩm định hồ sơ giao rừng, thuê rừng; bảo vệ môi trường; chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới

Các thủ tục sau đây có thể được thực hiện đồng thời:

a) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án thuộc danh mục tại Phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.

- Thời hạn giải quyết: không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, nhóm C kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Kết quả: Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

b) Đối với các dự án bảo vệ và phát triển rừng, nhà đầu tư lập phương án phòng cháy chữa cháy rừng gửi cơ quan Kiểm lâm thẩm định, phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Thẩm định hồ sơ giao rừng, thuê rừng đối với dự án có đề nghị giao rừng, thuê rừng

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Kết quả: Văn bản thẩm định hồ sơ giao rừng, thuê rừng.

d) Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Đăng ký, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Thời hạn giải quyết: Báo cáo đánh giá tác động môi trường: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chỉnh sửa theo yêu cầu của cơ quan thẩm định; Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường: không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Kết quả: Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBND tỉnh hoặc Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của UBND cấp huyện.

đ) Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở, chấp thuận đầu tư dự án khu đô thị mới

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Xây dựng.
- Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp số ngày quy định của cấp Trung ương ít hơn thì thực hiện theo số ngày tại quy định đó).

- Kết quả: Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

6. Bước 6: Thẩm định thiết kế xây dựng

- Nhà đầu tư gửi hồ sơ thiết kế xây dựng (thiết kế kỹ thuật đối với trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công đối với trường hợp thiết kế hai bước) đến cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại Điều 83 Luật Xây dựng đối với công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng được xây dựng trên địa bàn tỉnh. Nhà đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng các công trình còn lại.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Xây dựng; sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại khoản 5 Điều 76 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, nhà đầu tư nộp hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở tại Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định 59/2015/NĐ-CP).

- Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; 20 ngày đối với các công trình còn lại, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Kết quả: Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng.

7. Bước 7: Cấp Giấy phép xây dựng

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Xây dựng; UBND cấp huyện.

- Thời hạn giải quyết: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Kết quả: Giấy phép xây dựng.

Điều 6. Trình tự thực hiện thủ tục đầu tư đối với dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

1. Bước 1: Nhà đầu tư tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và ký hợp đồng thực hiện dự án

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: cơ quan được UBND tỉnh giao trách nhiệm là bên mời thầu tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.

- Kết quả: Hợp đồng thực hiện dự án đầu tư.

2. Bước 2: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Nội dung thực hiện như khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Bước 3: Thông báo thu hồi đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Cơ quan chủ trì giải quyết: UBND tỉnh; UBND cấp huyện.

- Thời hạn giải quyết: không quá 15 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng thực hiện dự án được ký kết giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư.

- Kết quả: Thông báo thu hồi đất.

4. Bước 4: Thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng. Nội dung thực hiện như khoản 3 Điều 5 Quy định này.

5. Bước 5: Thẩm định thiết kế cơ sở. Nội dung thực hiện như khoản 4 Điều 5 Quy định này.

6. Bước 6: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; Thẩm định phương án phòng cháy chữa cháy rừng; Thẩm định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/ Đăng ký, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở, chấp thuận đầu tư dự án khu đô thị mới (đối với dự án phát triển nhà, dự án đầu tư khu đô thị mới). Các thủ tục này có thể được thực hiện đồng thời, nội dung thực hiện như khoản 5 Điều 5 Quy định này.

7. Bước 7: Thực hiện các thủ tục đất đai, xây dựng

Các nhóm thủ tục sau đây có thể được thực hiện đồng thời:

a) Lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định giao đất, cho thuê đất, giao rừng, cho thuê rừng (nếu có); Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, mục đích sử dụng rừng (nếu có); Ký hợp đồng thuê đất, thuê rừng (nếu có)/ thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; Bàn giao đất trên thực địa; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thuế tỉnh; UBND cấp huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Kết quả: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng; Biên bản bàn giao đất.

b) Thẩm định thiết kế xây dựng. Nội dung thực hiện như khoản 6 Điều 5 Quy định này.

8. Bước 8: Cấp Giấy phép xây dựng. Nội dung thực hiện như khoản 7 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Trình tự thực hiện thủ tục đầu tư đối với dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu.

1. Bước 1: Quyết định chủ trương đầu tư

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời hạn giải quyết:

+ Không quá 35 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

+ Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, thời gian xử lý thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh là không quá 35 ngày, chưa kể thời hạn gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước thực hiện theo quy định tại văn bản pháp luật về đầu tư.

- Kết quả: Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

- Trường hợp chưa có đầy đủ thông tin về vị trí dự kiến thực hiện dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức khảo sát thực tế, làm cơ sở cho việc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản về quyết định chủ trương đầu tư. Riêng đối với dự án sản xuất nông lâm nghiệp trên đất rừng, thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 4 Quy định này.

- Đối với dự án xây dựng nhà ở, ngoài hồ sơ quy định tại Luật Đầu tư, nhà đầu tư nộp thêm Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương dự án xây dựng nhà ở. Quy trình thực hiện theo Luật Đầu tư và Mục 1 Chương III Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Nhà ở.

- Đối với dự án sử dụng đất lớn, vị trí có khả năng ảnh hưởng tới đất quy hoạch cho mục đích quốc phòng, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến thẩm định của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Đối với dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài tại các xã biên giới, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP trước khi quyết định chủ trương đầu tư.

- Đối với dự án không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo điểm a.2 khoản 3 Điều 4 Quy định này, trình tự thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định tại Điều này, nhưng không phải thực hiện Bước 6.a.

2. Bước 2: cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư có vốn nước ngoài quy định khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư năm 2014 hoặc nhà đầu tư trong nước có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thành lập tổ chức kinh tế đối với nhà đầu tư nước ngoài.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: không quá 05 ngày làm việc kể từ khi Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản Quyết định chủ trương đầu tư. Trường hợp dự án không phải thực hiện quyết định chủ trương đầu tư (theo điểm a.2 khoản 3 Điều 4 Quy định này) nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì thời hạn giải quyết là không quá 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đồng thời thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đăng ký thành lập doanh nghiệp tại một đầu mối, thời gian xử lý là không quá 05 ngày làm việc kể từ khi Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản Quyết định chủ trương đầu tư.

- Kết quả: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Bước 3: Thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết/quy hoạch tổng mặt bằng. Nội dung thực hiện như khoản 3 Điều 5 Quy định này.

4. Bước 4: Thẩm định thiết kế cơ sở. Nội dung thực hiện như khoản 4 Điều 5 Quy định này.

5. Bước 5: Các thủ tục về phòng cháy chữa cháy; thẩm định hồ sơ giao rừng, thuê rừng; bảo vệ môi trường; chấp thuận đầu tư dự án khu đô thị mới

Nội dung thực hiện như khoản 5 Điều 5 Quy định này.

6. Bước 6: Thực hiện các thủ tục đất đai, xây dựng

Các nhóm thủ tục sau đây có thể được thực hiện đồng thời:

a) Thông báo thu hồi đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; Lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định giao đất, cho thuê đất, giao rừng, cho thuê rừng (nếu có)/ Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, mục đích sử dụng rừng (nếu có); Ký hợp đồng thuê đất, thuê rừng (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; Bàn giao đất trên thực địa; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xử lý: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thuế tỉnh; UBND cấp huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Kết quả: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng; Biên bản bàn giao đất.

b) Thẩm định thiết kế xây dựng. Nội dung thực hiện như khoản 6 Điều 5 Quy định này.

7. Bước 7: cấp Giấy phép xây dựng, Nội dung thực hiện như khoản 7 Điều 5 Quy định này.

Điều 8. Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư phải ký quỹ trong trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

2. Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày 01/7/2015 nhưng chậm tiến độ và được cơ quan có thẩm quyền cho phép giãn tiến độ thực hiện đầu tư thì phải ký quỹ tương ứng đối với phần công việc còn lại của dự án, trừ trường hợp đã thực hiện ký quỹ vào thời điểm được chấp thuận chủ trương đầu tư.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc cho phép giãn tiến độ thực hiện đầu tư theo khoản 2 điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư và nhà đầu tư thỏa thuận bằng văn bản việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án về số tiền ký quỹ, thời hạn ký quỹ và các nội dung khác theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

Chương III:

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 9. Phối hợp cung cấp thông tin

1. Thông tin đầu tư vào tỉnh Đắk Lắk được cung cấp trên trang thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://www.daklak.gov.vn>, trang thông tin của Trung tâm xúc tiến đầu tư Đắk Lắk tại địa chỉ <http://ipc.daklakdpi.gov.vn>, hoặc trực tiếp tại Trung tâm xúc tiến đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trung tâm xúc tiến đầu tư có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan về môi trường đầu tư, thủ tục đầu tư ngay khi nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư. Đối với các thông tin, tài liệu cụ thể chuyên ngành phải lấy ý kiến của các cơ quan chuyên ngành khác thì cung cấp thông tin, tài liệu trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

2. Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Nếu nhà đầu tư có nhu cầu khảo sát địa điểm trước khi quyết định đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, mời Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, địa phương liên quan để giới thiệu địa điểm, cùng Nhà đầu tư tổ chức đi khảo sát địa điểm dự kiến thực hiện dự án (riêng các dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp trên đất rừng thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 4 Quy định này).

4. Sau khi tìm hiểu đầy đủ thông tin về dự án đầu tư, nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị Quyết định chủ trương đầu tư như quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét đề xuất dự án của nhà đầu tư, tham mưu UBND tỉnh về Quyết định chủ trương đầu tư hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm chung của các cơ quan nhà nước

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành quản lý quy hoạch có trách nhiệm công bố đầy đủ, công khai quy hoạch, danh mục dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm trả lời về nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn quy định tại Luật Đầu tư và Quy định này; quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được coi là đồng ý với nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của mình; đồng thời chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc không tham gia ý kiến.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố theo chức năng quản lý của mình, có trách nhiệm gửi các nội dung về quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để cung cấp thông tin cho nhà đầu tư; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư; tổ chức giám sát đánh giá đầu tư theo quy định; tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng thực hiện dự án khi được UBND tỉnh giao trách nhiệm làm bên mời thầu.

4. Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm hướng dẫn đầy đủ để nhà đầu tư không nộp hồ sơ quá 02 (hai) lần; nếu quá 02 (hai) lần thì trách nhiệm trước tiên thuộc về chuyên viên trực tiếp thụ lý hồ sơ và thủ trưởng cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

5. Cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu cơ quan nêu vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Là đầu mối hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, nếu vượt thẩm quyền đề xuất UBND tỉnh xét giải quyết theo quy định.

2. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố tham mưu UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan tổ chức giới thiệu địa điểm, khảo sát vị trí đầu tư xây dựng; xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư; tổ chức giám sát đánh giá đầu tư theo quy định.

3. Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư hỗ trợ các cơ quan, đơn vị được giao làm bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trong việc xây dựng hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư và các công việc khác thuộc phạm vi

trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

4. Tham mưu UBND tỉnh thu hồi theo quy định đối với các dự án đầu tư không triển khai hoặc chậm triển khai trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì tổ chức thẩm định quy hoạch chi tiết/quy hoạch tổng mặt bằng, thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Tổ chức thẩm định, trình chấp thuận đầu tư dự án nhà ở, dự án phát triển khu đô thị mới.

3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, giới thiệu địa điểm đầu tư; có ý kiến về dự án đầu tư khi có yêu cầu theo nội dung quản lý của đơn vị đảm bảo đầy đủ nội dung và thời gian theo quy định; cung cấp thông tin về địa điểm xây dựng, tham gia kiểm tra, khảo sát vị trí đầu tư xây dựng; tham gia công tác giám sát, đánh giá đầu tư hoặc kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư.

4. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng thực hiện dự án phát triển nhà ở và các dự án khác khi được UBND tỉnh giao làm bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài Nguyên và Môi trường

1. Chủ trì tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai; báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường; tham mưu thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giao đất, cho thuê đất thuộc thẩm quyền UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất; hướng dẫn các thủ tục về giải phóng mặt bằng; xác định giá đất cụ thể thuộc thẩm quyền UBND tỉnh; có ý kiến về dự án đầu tư khi có yêu cầu theo nội dung quản lý của đơn vị đảm bảo đầy đủ nội dung và thời gian theo quy định; tham gia kiểm tra, khảo sát vị trí đầu tư xây dựng; tham gia công tác giám sát, đánh giá đầu tư hoặc kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ động tổ chức lập và rà soát sửa đổi, bổ sung quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý trình UBND tỉnh phê duyệt; chủ trì tham mưu UBND tỉnh cho phép nhà đầu tư khảo sát địa điểm dự kiến thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp trên đất lâm nghiệp và tổ chức hướng dẫn việc khảo sát; tổ chức xác định thông tin về việc chuyển đổi đất rừng, diện tích trồng rừng thay thế và phương án đền bù rừng, làm cơ sở đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp; thẩm định hồ sơ giao rừng, thuê rừng, điều kiện giao rừng, cho thuê rừng theo quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và các quy định thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về quy hoạch ngành (nông, lâm, nghiệp); có ý kiến về dự án đầu tư khi có yêu cầu theo nội dung quản lý của đơn vị đảm bảo đầy đủ nội dung và thời gian theo quy định; tham gia kiểm tra, khảo sát vị trí đầu tư dự án; tham gia công tác giám sát, đánh giá đầu tư hoặc kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án phát triển nông lâm nghiệp; theo dõi, tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và xử lý những sai phạm nếu có.

4. Chỉ đạo cơ quan Kiểm lâm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng; hướng dẫn nhà đầu tư xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; thẩm định phương án quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng của các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí rà soát sửa đổi, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch, kế hoạch ngành có liên quan.

2. Có ý kiến về dự án đầu tư khi có yêu cầu theo nội dung quản lý của đơn vị đảm bảo đầy đủ nội dung và thời gian theo quy định; tham gia kiểm tra, khảo sát vị trí đầu tư xây dựng; tham gia công tác giám sát, đánh giá đầu tư hoặc kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về quy hoạch ngành; có ý kiến về dự án đầu tư khi có yêu cầu theo nội dung quản lý của đơn vị đảm bảo đầy đủ nội dung và thời gian theo quy định; tham gia kiểm tra, khảo sát vị trí đầu tư xây dựng; tham gia công tác giám sát, đánh giá đầu tư hoặc kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì thẩm định công nghệ sử dụng trong dự án thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về quy hoạch ngành; có ý kiến về dự án đầu tư khi có yêu cầu theo nội dung quản lý của đơn vị đảm bảo đầy đủ nội dung và thời gian theo quy định; tham gia kiểm tra, khảo sát vị trí đầu tư xây dựng; tham gia công tác giám sát, đánh giá đầu tư hoặc kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì hoặc phối hợp xin ý kiến Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để xác minh tư cách pháp nhân của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết thủ tục và quản lý người nước ngoài đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài xin phép đến thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về yếu tố quốc phòng của địa điểm đầu tư dự án; có ý kiến về dự án đầu tư về yếu tố an ninh quốc phòng; tham gia công tác kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư có liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về yếu tố an ninh của dự án đầu tư; có ý kiến về dự án đầu tư về yếu tố an ninh; tham gia công tác kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư có liên quan.

Điều 21. Trách nhiệm của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy

1. Chủ trì tổ chức thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án đầu tư; kiểm định thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy, kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng và tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan có ý kiến về dự án đầu tư về yếu tố an toàn phòng cháy chữa cháy; trả lời về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế quy hoạch, hồ sơ thiết kế cơ sở, chấp thuận địa điểm công trình; tham gia công tác kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư có liên quan.

Điều 22. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức thẩm định, phê duyệt quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng và tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền; xác định đã hoàn thành việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất và giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc diện phải cấp giấy phép xây dựng theo quy định thuộc thẩm quyền.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất; có ý kiến về dự án đầu tư khi có yêu cầu theo nội dung quản lý của đơn vị đảm bảo đầy đủ nội dung và thời gian theo quy định; tham gia kiểm tra, khảo sát vị trí đầu tư xây dựng; tham gia công tác giám sát, đánh giá đầu tư hoặc kiểm tra định kỳ hay đột xuất dự án đầu tư; giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

3. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng thực hiện dự án theo quy định đối với dự án đầu tư trên địa bàn cấp huyện khi được UBND tỉnh giao làm bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; Theo dõi, giải quyết khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện hợp đồng.

Điều 23. Trách nhiệm của Nhà đầu tư

1. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo đúng quy định (nếu có); nộp các loại phí, lệ phí khi thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

3. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng tiến độ; đúng mục tiêu nội dung và tiến độ đã cam kết ghi tại quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc hợp đồng thực hiện dự án; đồng thời báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo đúng thời gian quy định.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Triển khai thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm triển khai thực hiện và tăng cường phối hợp đảm bảo thực hiện Quy định này đồng bộ, hiệu quả; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

2. Trường hợp các văn bản pháp luật quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực liên quan có thay đổi thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 25. Chế độ báo cáo

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư hàng quý và hàng năm, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (thông qua Trung tâm xúc tiến đầu tư), Cục Thống kê và báo cáo trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. Nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 53 Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

2. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh và báo cáo trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. Nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

3. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm, UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch Đầu tư và báo cáo trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, nếu chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định, thì phải bổ sung, thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định tại Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải Ninh